

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO (HCVF)

SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT 	TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT 	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 
Nguyễn Thị Thu Loan	Hồ Thị Thu An	Nguyễn Duy Tâm

TRANG KIỂM SOÁT VĂN BẢN

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI

STT	PHÒNG BAN ĐƯỢC PHÂN PHỐI	SỐ LƯỢNG
1	Ban Tổng Giám đốc	01
2	Phòng Quản lý Kỹ thuật	01
3	Phòng Quản lý Chất lượng	01
4	Phòng Thị trường Kinh doanh	01
5	Phòng Tài chính Kế toán	01
6	Phòng Kế hoạch Đầu tư	01
7	Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương	01
8	Phòng Thanh tra - Bảo vệ quân sự	01
9	Văn phòng Công ty	01
10	Văn phòng Công đoàn	01
11	Các Nông trường	07

B. KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

Tóm tắt các thay đổi:

- Ban hành Lần 02 Quy trình xác định rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF)
- Lý do thay đổi: Bổ sung, điều chỉnh thêm các nội dung trong tài liệu này.
- Nội dung cập nhật sửa đổi:
- + Kiểm soát phân phối: Thay đổi cơ cấu tổ chức, trang 1/5; 2/5.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Xác định được các giá trị bảo tồn cao trong diện tích rừng Công ty quản lý.
- Xây dựng được phương án quản lý, bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (nếu có).

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này thể hiện các nội dung, tiêu chí để xác định cấp độ của các khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

3. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với toàn bộ diện tích thuộc Công ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh quản lý.

4. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- HCVF: Rừng có giá trị bảo tồn cao (High Conservation Value Forest)

5. Điều khoản thi hành

- Các cán bộ công ty áp dụng nghiêm chỉnh quy trình này.
- Tất cả các đơn vị, tổ chức, cá nhân, cộng đồng địa phương có liên quan đến hoạt động quản lý thực hiện nghiêm quy trình này.
- Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Quy trình này.

6. Định nghĩa rừng có giá trị bảo tồn cao

Rừng có giá trị bảo tồn cao như là những loại rừng có một hay nhiều thuộc tính sau:

HCV 1: Rừng có các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế.

HCV 2: Rừng cấp cảnh quan lớn có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế, thuộc đơn vị quản lý rừng.

HCV 3: Bao gồm những hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp.

HCV 4: Rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên, như: rừng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, cung cấp nguồn nước...

HCV 5: Rừng cung cấp nhu cầu cơ bản của cộng đồng địa phương.

HCV 6: Khu rừng có ý nghĩa văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo đối với cộng đồng địa phương.

PHẦN II: QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO

1. Xác định sự hiện hữu của HCVF

1.1. Giá trị HCV 1: Rừng có các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế

Tiến hành điều tra đa dạng sinh học trên diện tích rừng Công ty quản lý và kết hợp thực hiện tham vấn cán bộ Công ty, các chuyên gia về đa dạng sinh học, cộng đồng địa phương về các giá trị sau:

- HCV 1.1: Các khu rừng đặc dụng (Có phải là rừng đặc dụng hay không? Có liên kết với khu rừng đặc dụng hoặc nằm trong vùng đệm không?)

- HCV 1.2: Các loài bị đe dọa và nguy cấp (Có nhiều loài được liệt kê trong danh sách các loài bị đe dọa và nguy cấp của Việt Nam được tìm thấy trong khu rừng này không?)

- HCV 1.3: Các loài đặc hữu (Có một loài đặc hữu hoặc cận đặc hữu được ghi nhận ở khu rừng này không?)

- HCV 1.4: Công dụng quan trọng theo thời gian (Có các nguồn thức ăn/ khu đất ngập nước/các quần xã di cư hiện hữu trong khu rừng này vào một số thời điểm hay thời gian nào không? Có phải nguồn tài nguyên rất quan trọng đối với sự tồn tại của quần thể hay quần xã sinh học không? Khu vực này có phải là khu RAMSAR thực tế hoặc tiềm năng hay không? Khu vực này có phải nằm trong khu bảo tồn được đề xuất hay không?)

1.2. Giá trị HCV 2: Rừng cảnh quan lớn có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế, thuộc đơn vị quản lý rừng

Thực hiện tham vấn cán bộ Công ty, các chuyên gia để xác định sự hiện hữu của giá trị này (Khu vực rừng này có phải là một dải rừng liên tục? Có một quần thể loài trọng yếu sinh sống hay không?)

1.3. Giá trị HCV 3: Bao gồm những hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp

Tiến hành điều tra xác định diện tích rừng Công ty quản lý có kiểu rừng nào nằm trong các hệ sinh thái bị đe dọa hoặc nhạy cảm hay không?

1.4. Giá trị HCV 4: Rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên, như: rừng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, cung cấp nguồn nước...

Tiến hành tham vấn cán bộ Công ty về sự hiện hữu của các giá trị sau:

- HCV 4.1: Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và điều tiết nguồn nước dùng cho sinh hoạt và tưới tiêu (Có tiểu khu nào của Công ty được xác định là rừng phòng hộ không? Có một ngôi làng hoặc một cộng đồng sử dụng trên 90% nước để ăn/uống, sử dụng cho hộ gia đình và tưới tiêu từ một nguồn duy nhất, hoặc một số nguồn trong khu rừng? (Kết hợp cả bản đồ hành lang ven suối để xác định giá trị này)).

- HCV 4.2: Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc phòng chống sạt lở đất, lũ quét, xói mòn, gió bão, bồi lắng và phòng hộ ven biển (Diện tích rừng có được quy định là rừng phòng hộ hoặc được cộng đồng bảo vệ không? Diện tích rừng này có nằm trong khu

vực hay xảy ra thiên tai (lũ, lũ quét, gió bão, sạt lở đất, sóng biển dâng, cát bay, ...) không?)

1.5. Giá trị HCV 5: Rừng cung các nhu cầu cơ bản của cộng đồng địa phương

Thực hiện tham vấn cán bộ Công ty, cộng đồng địa phương, cán bộ xã để xác định sự hiện hữu của giá trị này (Có những cộng đồng sinh sống trong hoặc gần một khu rừng? Những cộng đồng có sử dụng rừng đáp ứng các nhu cầu cơ bản của họ không? Những nhu cầu cơ bản là nền tảng đối với cộng đồng địa phương không?)

1.6. Giá trị HCV 6: Là khu rừng có ý nghĩa văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện tham vấn cán bộ Công ty, cộng đồng địa phương, cán bộ xã để xác định sự hiện hữu của giá trị này (Có cộng đồng sinh sống bên trong hoặc gần khu rừng? Những cộng đồng này có sử dụng rừng là đặc trưng văn hoá của họ không? Khu rừng này có vai trò cấp thiết trong việc nhận diện văn hóa?)

2. Xây dựng phương án quản lý, bảo vệ khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao (nếu có)

Nếu diện tích rừng Công ty quản lý là khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao cần xây dựng phương án quản lý và bảo vệ các giá trị HCV hiện hữu trong khu vực.

- Xây dựng các phương án, kế hoạch khi triển khai các hoạt động lâm nghiệp giảm thiểu tác động tối đa đến các giá trị HCV.
- Công ty cần giám sát, kiểm soát các hoạt động quản lý, điều tra thường xuyên nắm rõ các giá trị bảo tồn cao trên diện tích Công ty quản lý.